



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 27/07/2021**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.276,93</b>	<b>306,00</b>
Thay đổi (%)	<b>0,33%</b>	<b>1,03%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>566,74</b>	<b>94,51</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>18.550,75</b>	<b>2.218,70</b>
Số CP tăng giá	<b>206</b>	<b>105</b>
Số Cp đứng giá	<b>50</b>	<b>72</b>
Số Cp giảm giá	<b>166</b>	<b>76</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,58</b>	<b>1,78</b>
PE (lần)	<b>16,74</b>	<b>16,55</b>
Hệ số Beta	<b>1,00</b>	<b>0,79</b>
ROE (%)	<b>16,65%</b>	<b>21,19%</b>
ROA (%)	<b>6,21%</b>	<b>8,41%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>46,81</b>	<b>04,61</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>2.188,69</b>	<b>114,98</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>2.256,41</b>	<b>14,52</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>1.969,73</b>	<b>25,42</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>286,68</b>	<b>10,90</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>275,78</b>	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.409,85</b>	<b>05,89</b>
VN30F2108	<b>1.405,30</b>	<b>02,80</b>
VN30F2109	<b>1.405,00</b>	<b>02,00</b>
VN30F2112	<b>1.404,10</b>	<b>02,20</b>
VN30F2203	<b>1.402,80</b>	<b>16,00</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>34.144,31</b>	<b>0,24%</b>
S&P 500 *	<b>4.422,30</b>	<b>0,24%</b>
DAX *	<b>15.618,98</b>	<b>0,32%</b>
FTSE 100 *	<b>7.025,43</b>	<b>0,03%</b>
Nikkei 225*	<b>27.970,22</b>	<b>0,49%</b>
Hang Seng *	<b>25.060,87</b>	<b>4,42%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**ĐÃ KHÔNG CÓ MẪU HÌNH CHỮ V**

**Diễn biến thị trường**

Tiếp nối đà hồi phục từ phiên giao dịch ngày hôm qua, VN-Index mở cửa phiên giao dịch sáng trong sắc xanh trên hàng loạt cổ phiếu. Đà tăng diễn ra trên diện rộng với sự tham gia của các cổ phiếu "bank, chứng, thép". Mặc dù lực cầu có sự cải thiện khi dòng tiền đã đổ vào thị trường nhiều hơn, song thị trường lại gặp khó trong việc mở rộng biên độ tăng điểm trong phiên sáng nay. Phải đợi đến cuối phiên sáng, chỉ số mới thực sự có sự bứt phá mạnh nhưng đáng tiếc những thành quả này đã không giữ được khi thị trường bước sang phiên giao dịch chiều. Áp lực bán gia tăng đáng kể trong phiên chiều khiến biên độ tăng điểm đã sụt giảm đáng kể. Cùng với đó, diễn biến tiêu cực của nhiều thị trường châu á cũng gây ảnh hưởng không nhỏ lên tâm lý nhà đầu tư. Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/07, VN-Index tăng 4,22 điểm lên mốc 1.276,93 điểm.

Thị trường có sự phân hóa nhưng nhìn chung sắc xanh vẫn chiếm ưu thế trong phiên giao dịch hôm nay với 206 mã tăng giá, trong khi chỉ có 166 mã giảm giá trên HSX. Bộ ba "bank, chứng, thép" ghi nhận phiên hồi phục tích cực sau chuỗi ngày kém khả quan. Cùng với đó, nhóm cổ phiếu dầu khí cũng đồng loạt bứt tốc, ấn tượng nhất là BSR với mức tăng 8,1%. Ở chiều ngược lại, nhóm bất động sản sau chuỗi ngày hưng phấn thì hôm nay ghi nhận sự điều chỉnh trên phần lớn các cổ phiếu. Dẫn đầu là VHM với mức giảm 1,6%, đây cũng tác nhân lớn nhất kìm hãm đà tăng chỉ số ngày hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, basic của hợp đồng tương lai tháng 8 chuyển từ mức dương sang mức -4,55 điểm cho thấy nhà đầu tư đang tương đối bi quan về xu hướng ngắn hạn của thị trường.

Thanh khoản giao dịch có sự cải thiện đáng kể so với ngày hôm qua. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HSX đạt 18.551 tỷ, tương đương với 566,75 triệu cổ phiếu được trao tay. Về giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, họ bất ngờ quay sang mua ròng sau 6 phiên bán ròng liên tiếp. Trong đó, đứng đầu danh sách mua ròng là 2 cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản là AGG (+413,49 tỷ) và NVL (+105,89 tỷ).

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

Thị trường có thêm một phiên hồi phục và thanh khoản đã có sự cải thiện. Tiếc rằng đà tăng đã không được trọn vẹn khi áp lực bán gia tăng vào phiên giao dịch chiều khiến chỉ số đã thu hẹp đáng kể so với mức cao nhất. Diễn biến này cho thấy lực cầu ở thời điểm hiện tại đã không thể quay trở lại như giai đoạn trước và kỳ vọng VN-Index sẽ hồi phục theo mô hình chữ V gần như là sẽ không thể xảy ra. Thay vào đó, chúng tôi vẫn giữ quan điểm rất có thể thị trường sẽ tiếp tục vận động sideways trong vùng giá 1.240 - 1.300 điểm để tìm được một điểm cân bằng mới. Diễn biến này cũng tương đối phù hợp với sự phân hóa đang diễn ra mạnh trên thị trường. Chúng tôi cho rằng giai đoạn hiện tại nhà đầu tư vẫn hoàn toàn có thể tìm kiếm được lợi nhuận nếu giải ngân "đúng chỗ". Nhìn chung, tập trung vào các yếu tố về cơ bản của doanh nghiệp thay vì những biến động kỹ thuật ngắn hạn là khuyến nghị của chúng tôi ở thời điểm hiện tại.

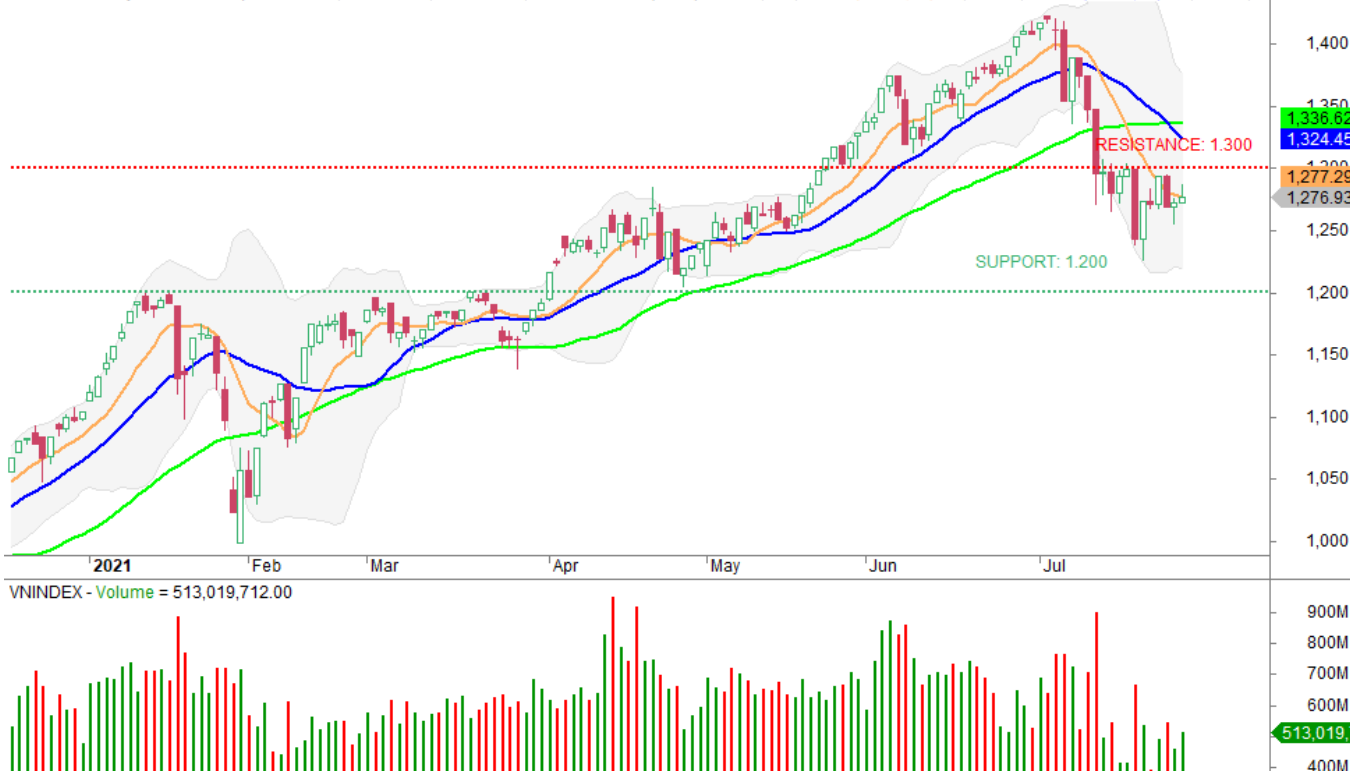
**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:**

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
VTP	84.0	99.1	18%	88.4	77.3
DTA	9.1	10.3	13%	9.6	8.4
MSN	121.7	143.6	18%	125.5	112.0



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 27/07/2021 Open 1272.71, Hi 1288.35, Lo 1272.71, Close 1276.93 (0.3%) Vol 513,019,712 MA(Close,10) = 1,277.29, Mid MA(Close,20) = 1,324.45, L



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

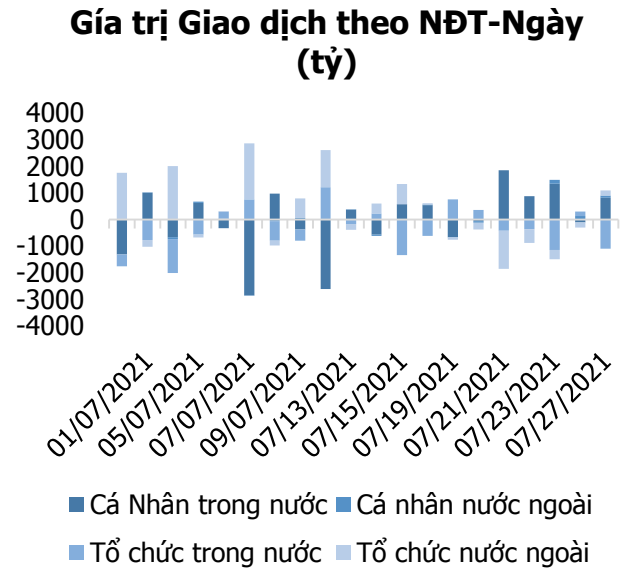
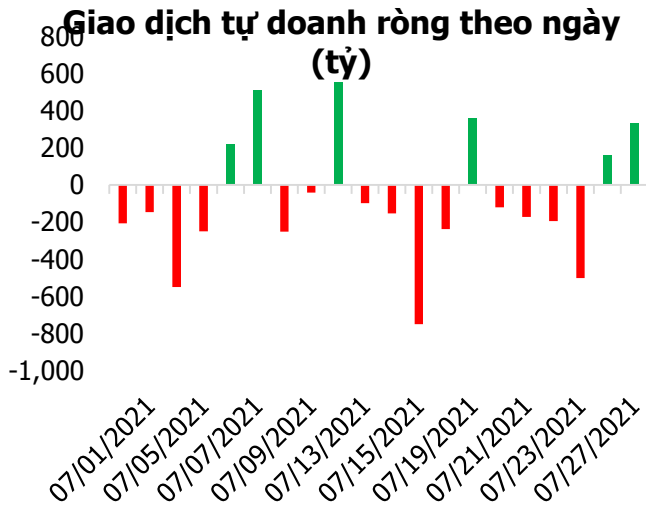
**Phân tích kỹ thuật:**

Mở cửa ở mức giá cao nhưng đóng cửa lại ở thấp nhất ngày cho thấy lực cầu hiện tại chưa thực mạnh mẽ dù thanh khoản đã có sự cải thiện so với những phiên giao dịch trước. Xuyên suốt những phiên giao dịch vừa qua là sự đảo chiều liên tục giữa bên mua và bên bán và trong ngắn hạn thị trường vẫn chưa tìm được một xu hướng rõ ràng. Với diễn biến này chúng tôi cho rằng nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục sideway trong vùng giá 1.240 - 1.300 trong những phiên giao dịch tới trước khi tìm được một hướng đi mới.

Nhìn chung chúng tôi vẫn cho rằng xu hướng tăng trong trung hạn của chỉ số chưa bị phá vỡ. Tuy nhiên trong ngắn hạn các chỉ báo kỹ thuật lại đang không cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực.

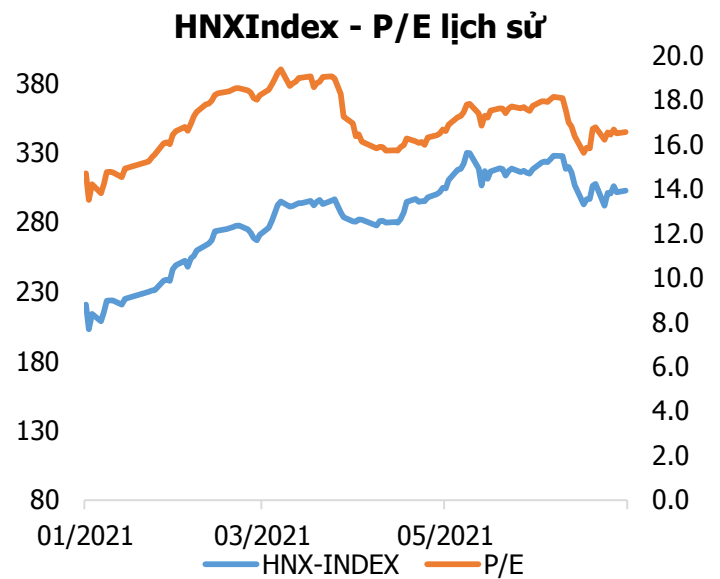
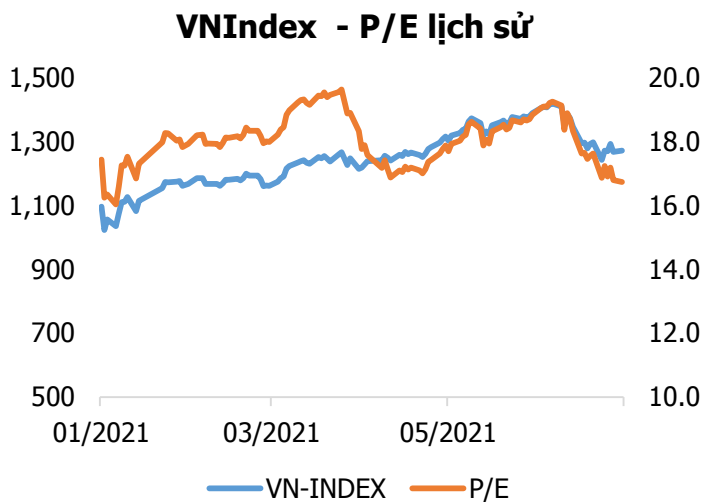
**Giao dịch tự doanh ròng – Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**



**Vn-index – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**



**TOP MUA RÒNG TỰ DOANH**

Top mua ròng		
Mã CP	Khôi lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
TRA	501,554	37.62
FPT	390,900	36.65
TCB	628,700	31.32
KOS	1,000,000	28.60
HPG	597,100	27.56

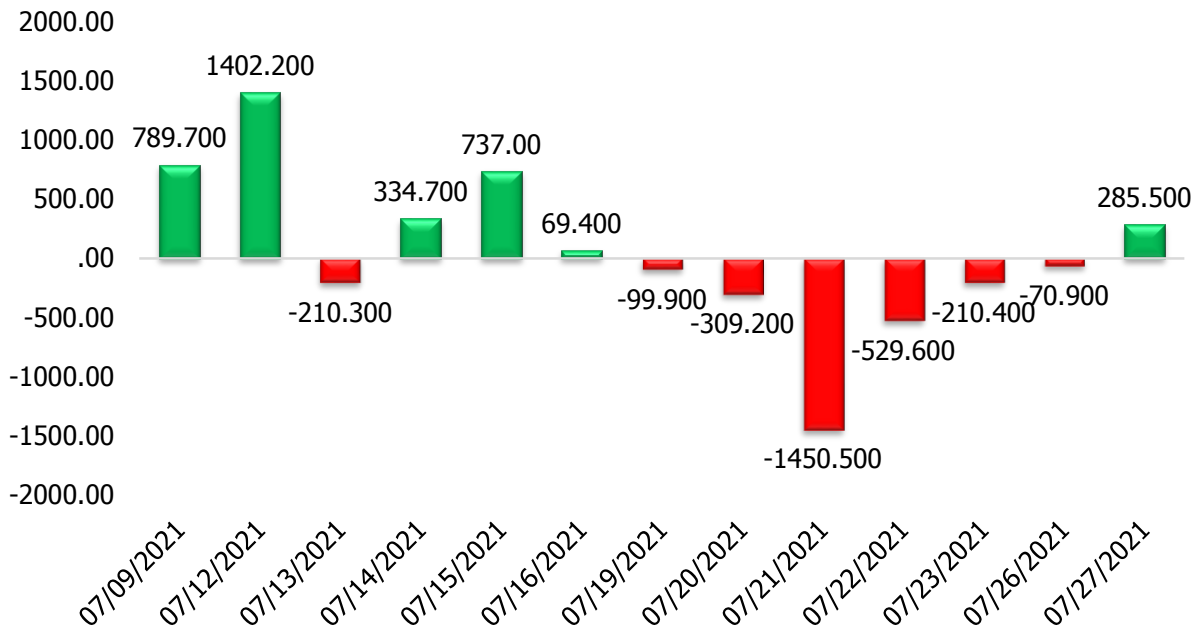
**TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH**

Top bán ròng		
Mã CP	Khôi lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	-914,300	-22.33
VRE	-468,900	-12.95
E1VFN30	-372,800	-8.87
NKG	-209,000	-6.61
GAS	-34,300	-3.10

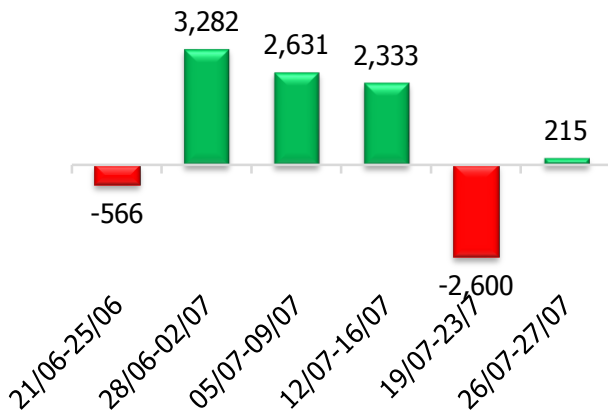
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

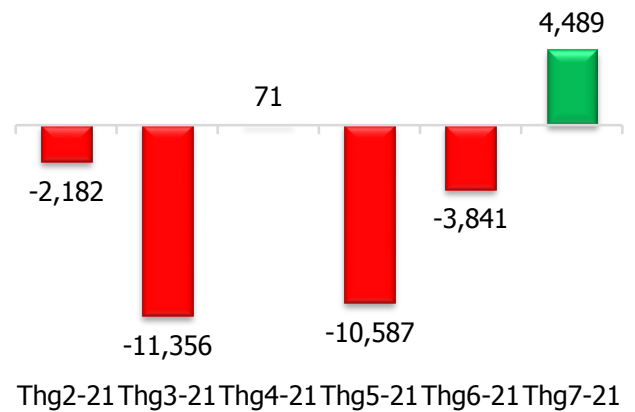
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

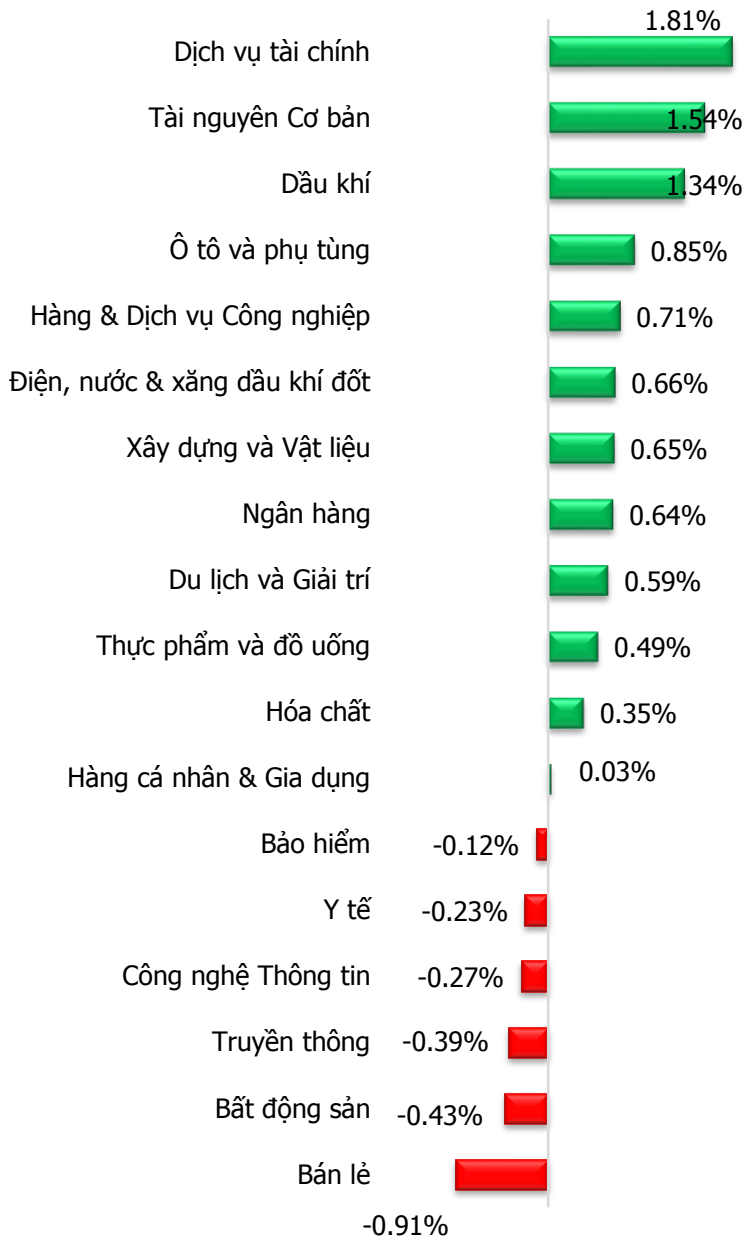
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
AGG	371.73	VHM	-85.81
NVL	106.04	PDR	-42.07
MSB	91.28	SSI	-37.01
VRE	49.17	VNM	-36.19
MSN	32.79	VCB	-29.68

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

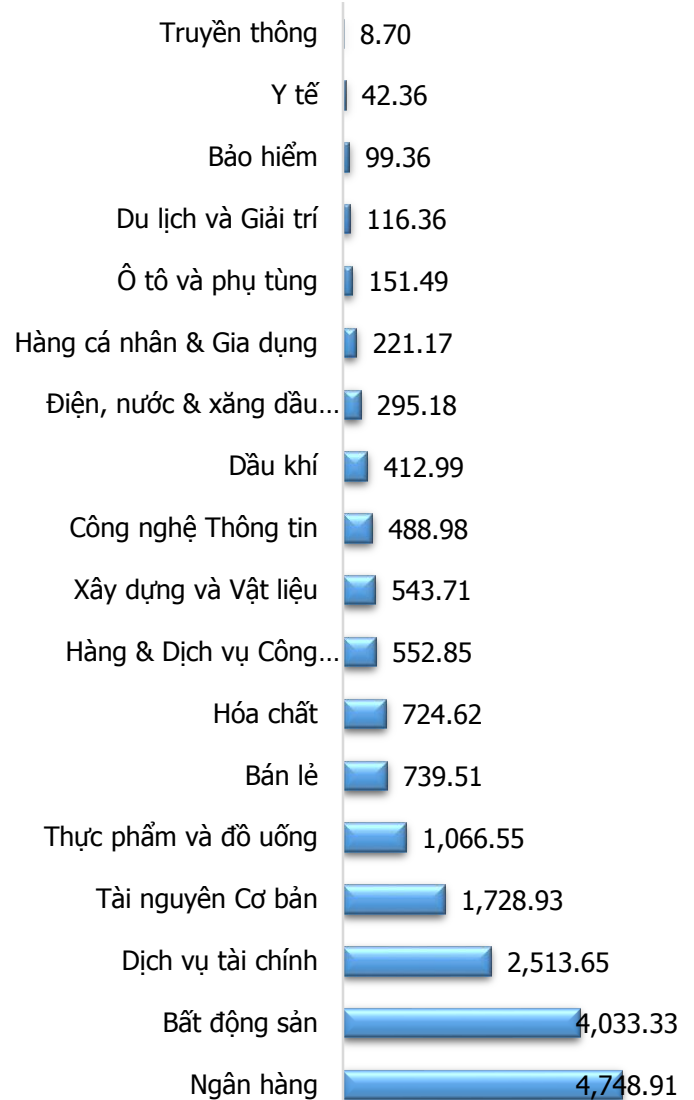
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BVS	3.70	VND	-9.29
KHG	0.92	VCS	-3.67
CDN	0.51	PVS	-2.00
SHS	0.40	NTP	-0.80
LAS	0.39	SHB	-0.51

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiipro)

**NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**

**HOSE TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PGI	23,800	1,550	6.97%	54,400
HOT	30,750	2,000	6.96%	100
FRT	36,150	2,350	6.95%	5,464,000
MDG	13,100	850	6.94%	300
TMT	9,410	610	6.93%	65,300

**HNX TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HCT	13,200	1,200	10.00%	1,000
ADC	30,800	2,800	10.00%	300
VTL	12,100	1,100	10.00%	100
VNT	50,700	4,600	9.98%	100
GDW	21,100	1,900	9.90%	500

**HOSE TOP GIẢM GIÁ**

Mã C	Giá	+/-	%	KLGD
TIX	31,200	-2,300	-6.87%	100
LCM	2,470	-180	-6.79%	186,300
TTE	8,400	-600	-6.67%	400
FUCTVGF2	10,100	-700	-6.48%	14,900
LEC	10,300	-700	-6.36%	300

**HNX TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HGM	37,800	-4,200	-10.00%	100
ALT	12,700	-1,400	-9.93%	702
MED	39,200	-4,300	-9.89%	1,406
LBE	22,200	-2,400	-9.76%	500
SIC	18,600	-2,000	-9.71%	800

**HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TNT	9,630	630	7.00%	1,164,700
DTA	9,630	630	7.00%	217,700
CCI	19,250	1,250	6.94%	10,400
PGI	25,450	1,650	6.93%	49,300
SJF	3,400	220	6.92%	471,700

**HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VND	43,500	1,600	3.82%	12,719,290
PVS	24,300	700	2.97%	10,606,303
SHS	40,200	1,300	3.34%	6,075,655
CEO	8,700	100	1.16%	3,134,286
MST	14,900	1,300	9.56%	3,112,030

**HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	10,850	250	2.36%	34,662,800
STB	29,100	400	1.39%	29,764,400
HPG	46,200	600	1.32%	18,206,300
CTG	32,500	350	1.09%	15,896,500
SSI	52,000	1,200	2.36%	14,778,900

**HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VND	43,500	1,600	3.82%	12,719,290
PVS	24,300	700	2.97%	10,606,303
SHB	26,800	400	1.52%	7,127,446
SHS	40,200	1,300	3.34%	6,075,655
NVB	18,400	1,000	5.75%	4,167,844

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**DANH MỤC VN30:**

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	164,903	19,649	2,083	0.5%	9.2%	19.69	2.09	3,362,819	40,200	2.58%
2	BVH	37,710	27,592	2,552	1.1%	7.6%	19.91	1.84	1,024,189	50,400	11.41%
3	CTG	160,993	18,984	3,689	1.1%	16.9%	9.08	1.76	15,540,045	32,500	82.21%
4	FPT	81,128	18,334	4,090	9.4%	20.0%	21.86	4.88	3,375,597	90,500	124.90%
5	GAS	171,107	26,379	3,923	12.5%	15.9%	22.79	3.39	990,824	88,000	27.68%
6	HDB	51,638	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.49	2.10	5,253,757	32,350	100.67%
7	HPG	211,122	14,765	4,053	11.5%	25.1%	11.64	3.00	27,507,228	45,800	170.03%
8	KDH	24,425	13,373	1,958	8.5%	14.6%	20.02	2.93	3,267,965	38,400	82.55%
9	MBB	107,115	14,107	2,772	1.9%	19.1%	10.23	2.01	21,109,778	27,750	152.68%
10	MSN	145,088	13,699	1,278	1.2%	3.2%	96.16	8.97	2,294,409	119,000	100.00%
11	MWG	78,521	35,647	8,996	8.9%	28.4%	18.36	4.63	1,482,758	161,700	100.00%
12	NVL	154,581	21,411	3,004	3.3%	13.9%	34.92	4.90	3,501,438	103,000	100.00%
13	PDR	43,858	11,463	2,966	8.3%	25.5%	30.37	7.86	4,109,155	88,600	372.51%
14	PLX	63,310	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.47	2.70	2,502,157	50,200	13.56%
15	PNJ	21,168	25,303	5,198	12.5%	21.8%	17.91	3.68	743,207	91,000	56.92%
16	POW	24,238	12,330	965	4.3%	7.8%	10.73	0.84	13,135,561	10,500	12.20%
17	REE	16,318	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.15	1.00	793,980	51,500	100.00%
18	SBT	11,785	12,748	1,073	3.2%	7.5%	17.20	1.45	3,887,849	18,150	27.04%
19	SSI	34,187	17,383	2,772	4.0%	13.1%	18.83	3.00	13,874,509	50,600	246.14%
20	STB	50,502	16,485	1,495	0.6%	9.6%	18.72	1.70	35,523,244	28,700	155.11%
21	TCB	179,101	23,750	4,613	3.1%	18.4%	11.08	2.15	18,664,961	49,500	143.84%
22	TCH	7,644	13,599	2,528	9.5%	14.2%	7.58	1.41	6,141,609	18,500	0.00%
23	TPB	36,276	18,925	4,158	1.9%	23.5%	8.14	1.79	5,749,168	33,000	88.40%
24	VCB	372,000	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.57	3.69	2,007,956	97,000	18.54%
25	VHM	365,136	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.84	4.01	4,151,265	107,600	36.55%
26	VIC	359,214	24,022	1,969	1.3%	4.3%	53.94	4.42	2,514,301	104,000	15.56%
27	VJC	61,744	27,013	2,241	0.2%	0.5%	50.88	4.22	738,772	113,400	0.00%
28	VNM	181,408	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.62	5.79	3,892,724	87,600	-4.45%
29	VPB	149,249	24,447	5,054	2.6%	21.9%	12.03	2.49	18,969,783	58,500	160.00%
30	VRE	64,079	13,239	1,175	6.3%	8.5%	23.99	2.13	6,088,908	27,000	-4.59%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Lưu Chí Kháng**

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: [khanglc@vncsi.com.vn](mailto:khanglc@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đình Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh@vncsi.com.vn](mailto:hadh@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Đỗ Quang Trung**

Chuyên viên phân tích

Email: [trungdq@vncsi.com.vn](mailto:trungdq@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan hệ hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>